

CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MAI TÁNG HẢI PHÒNG
Năm 2018

Hải Phòng, tháng 4/2019

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ	2
I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh.....	4
3. Mô hình tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý.....	4
4. Định hướng phát triển.....	5
5. Các rủi ro.....	6
II. Tình hình hoạt động trong năm 2018	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	8
3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.....	13
4. Tình hình tài chính.....	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tình hình tài chính.....	17
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	18
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	18
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	19
IV. Kế hoạch của Hội đồng quản trị đối với hoạt động công ty	19
V. Quản trị công ty	20
1. Hội đồng quản trị.....	20
2. Ban kiểm soát.....	23
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.....	28
VI. Báo cáo tài chính	29
1. Ý kiến kiểm toán độc lập:.....	29
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	29



DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2017 – 2018.....	7
Bảng số 2: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2017 – 2018	7
Bảng số 3: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 – 2018	7
Bảng số 4: Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	8
Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban điều hành.....	8
Bảng số 6: Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2018	12
Bảng số 7: Các khoản đầu tư lớn năm 2018	13
Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính năm 2017 – 2018.....	14
Bảng số 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2017 – 2018.....	14
Bảng số 10: Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	15
Bảng số 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.....	16
Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018.....	17
Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2017 – 2018	17
Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty	20
Bảng số 15: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Công ty	23

Sơ đồ 1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng.....	4
---	---

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0201093942 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 07/07/2010 và thay đổi lần thứ 2 ngày 02/06/2015
- Vốn điều lệ: 44.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 44.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 199 đường Hai Bà Trưng, P. Cát Dài, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng
- Số điện thoại: 0225.3851283 Fax: 0225.3851283
- Website: <http://maihoatanghaiphong.vn/>
- Mã chứng khoán: CPH
- Sản giao dịch: UpCom
- **Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng tiền thân là Công ty TNHH MTV Phục vụ mai táng là Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 7/7/2010, Công ty được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0201093942 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 09/4/2012. Công ty là đơn vị duy nhất trên địa bàn thành phố Hải Phòng cung cấp dịch vụ tang lễ, hỏa táng.... Được sự quan tâm, đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, đến nay Công ty đã có 222 lao động với 4 địa điểm kinh doanh (không bao gồm trụ sở chính) với doanh thu ổn định, đời sống cán bộ nhân viên ngày càng ổn định. Hàng năm công ty hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thuế nộp cho Nhà nước, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động từ thiện giúp đỡ các hộ gia đình khó khăn, thiên tai, bão lụt...

Ngày 18/3/2013, UBND thành phố Hải Phòng ban hành quyết định số 534/QĐ-UBND về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Phục vụ mai táng;

Ngày 19/12/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 2852/UBND-ĐMDN về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Phục vụ Mai táng thành Công ty cổ phần;

Ngày 14/04/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng;

Ngày 02/06/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Ngày 01/12/2015, Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 7507/UBCK-QLPH.

Ngày 23/02/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 13/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là

4.400.000 cổ phiếu.

Ngày 24/01/2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 78/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần mai táng Hải Phòng.

Ngày 08/2/2017 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu CPH, giá chào sàn là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

➤ Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
- Vận tải hành khách bằng ô tô, Vận tải phục vụ việc tang bằng ô tô;
- Hoạt động xây dựng các công trình tại nghĩa trang;
- Dịch chuyên di chuyển các phần mộ;
- Sản xuất bia đá;
- Bán buôn hàng gốm, sứ;
- Bán buôn hàng hóa phục vụ việc tang;
- Sản xuất các sản phẩm phục vụ việc tang;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;

➤ Địa bàn kinh doanh

Thành phố Hải Phòng và các khu vực lân cận.

3. Mô hình tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý

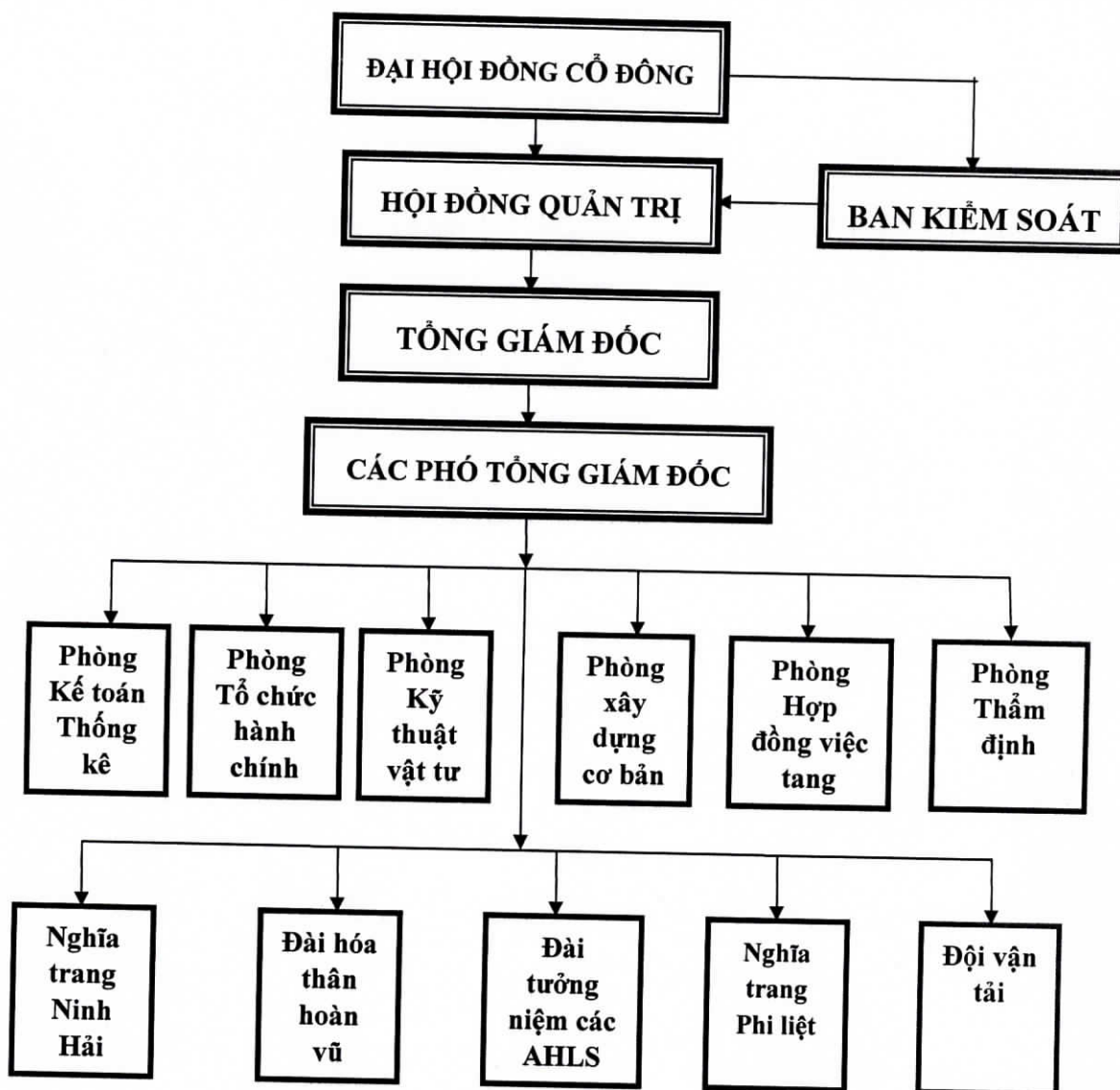
3.1. Mô hình quản trị

Cơ cấu tổ chức, quản lý của công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc
- Các phòng/ban Công ty

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ 1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng



3.3. Các công ty con và công ty liên kết

Không có

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu hoạt động của công ty là tập trung vào các lĩnh vực mai táng, hỏa táng, kinh doanh các mặt hàng Phục vụ mai táng, hỏa táng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ bản hình thành mô hình tăng trưởng ổn định theo chiều sâu, bảo đảm chất lượng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của lĩnh vực mai táng, hỏa táng.

Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm máy móc, trang thiết bị Phục vụ mai táng từ nguồn vốn chủ sở hữu nhằm mục đích tiết kiệm chi phí đầu tư, tăng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất của Công ty.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Với đặc thù về ngành nghề mai táng, hỏa táng, Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của các dịch vụ cung cấp đến đời sống cũng như văn hóa của khu vực miền Bắc nói

chung và thành phố Hải Phòng nói riêng. Với những thành tựu đã đạt được trong những năm qua, Công ty đã xây dựng kế hoạch mở rộng đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm các máy móc thiết bị hiện đại nhằm hài hòa lợi ích của người dân và kế hoạch tăng trưởng của Công ty đồng thời vẫn đảm bảo duy trì các nét văn hóa truyền thống đặc thù của ngành nghề mai táng. Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm máy móc, trang thiết bị Phục vụ mai táng từ nguồn vốn chủ sở hữu nhằm mục đích tiết kiệm chi phí đầu tư, tăng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất của Công ty.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo tiết kiệm, thực hiện các hoạt động đóng góp, giúp đỡ xóa đói giảm nghèo....

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Năm 2018 là một năm đầy khởi sắc với nền kinh tế Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%. Khu vực dịch vụ năm 2018 tăng 7,03%, tuy thấp hơn mức tăng 7,44% của năm trước nhưng cao hơn so với các năm 2012-2016.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế Việt Nam vẫn còn đối mặt nhiều thách thức khi Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng. Kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn rủi ro, những biến động của các chính sách kinh tế, tỷ giá khó dự đoán, chi phí đầu vào tăng cao... tác động mạnh tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam khi thu nhập của người dân và mức lạm phát ảnh hưởng rất lớn tới mức độ chi tiêu của người dân.

Tốc độ phát triển của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến nhu cầu tiêu dùng, sử dụng dịch vụ tang lễ của mỗi người dân, mỗi gia đình trong xã hội. Khi nền kinh tế chậm phát triển hoặc rơi vào tình trạng suy thoái, nhu cầu về sử dụng các dịch vụ mai táng cao cấp sẽ giảm, chỉ tối giản ở những nhu cầu tang lễ cơ bản nhất, điều này làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.2 Rủi ro đặc thù

Là đơn vị có hoạt động kinh doanh mang tính đặc thù, tính chất dịch vụ và nhu cầu sử dụng dịch vụ khó có thể ước lượng được, vì vậy gây khó khăn trong việc hoạch định kế hoạch phát triển cụ thể. Đồng thời, hoạt động của Công ty phụ thuộc vào các chính sách, sự quản lý của cơ quan nhà nước trong quyền sử dụng không gian, diện tích nghĩa trang được giao quản lý, sử dụng và khai thác.

5.3 Rủi ro luật pháp

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và đã đăng ký giao dịch trên Hệ thống giao dịch UpCom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty phải tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và nhiều nghị định, thông tư, văn bản pháp luật liên quan. Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật chuyên ngành. Tuy nhiên, hệ thống luật pháp và các chính sách của Việt Nam đang được hoàn

thiện, điều chỉnh để phù hợp với thông lệ quốc tế, thực tiễn tại Việt Nam do đó công ty cũng phải thường xuyên cập nhật để thực hiện đúng và điều chỉnh hoạt động của công ty cho phù hợp quy định của pháp luật.

5.4 Rủi ro khác

Rủi ro liên quan thiên tai, bệnh dịch, hay bất ổn về chính trị, chiến tranh gây thiệt hại lớn về người có thể gây ảnh hưởng lớn tới hoạt động của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:**

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2017 – 2018

ĐVT: Tr. đồng

TT	Doanh thu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	101.896	117.875	15,68%
	<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>46.425</i>	<i>51.834</i>	<i>11,65%</i>
	<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>11.539</i>	<i>8.250</i>	<i>-28,50%</i>
	<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>43.933</i>	<i>57.791</i>	<i>31,54%</i>
2	Doanh thu hoạt động tài chính	733	64	-91,27%
3	Thu nhập khác	964	702	-27,20%
	Tổng Doanh thu	103.593	118.641	14,53%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018)

Bảng số 2: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2017 – 2018

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2017		Năm 2018		% tăng giảm
		Giá trị (tr.đồng)	% / DTT	Giá trị (tr.đồng)	% / DTT	
1	Giá vốn hàng bán	70.592	69,28	82.040	69,60	16,21
	<i>Từ bán hàng hóa</i>	<i>25.073</i>	<i>24,61</i>	<i>28.234</i>	<i>23,95</i>	<i>12,61</i>
	<i>Từ bán thành phẩm</i>	<i>3.612</i>	<i>3,54</i>	<i>3.099</i>	<i>2,63</i>	<i>-14,20</i>
	<i>Từ cung cấp dịch vụ</i>	<i>41.907</i>	<i>41,13</i>	<i>50.706</i>	<i>43,02</i>	<i>21,00</i>
2	Chi phí bán hàng	1.498	1,47	1.617	1,37	7,94
3	Chi phí quản lý DN	17.753	17,42	20.318	17,24	14,44
4	Chi phí khác	2.948	2,89	3.336	2,83	13,16
	Tổng chi phí	92.791	91,06	107.311	91,04	15,65
	Doanh thu thuần (DTT)	101.896	100	117.875	100	15,68

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018)

Bảng số 3: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 – 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	Tr. Đồng	87.973	100.914	14,71%

2. Vốn chủ sở hữu	Tr. Đồng	45.119	45.570	1,00%
3. Tổng doanh thu	Tr. Đồng	103.593	118.641	14,53%
4. Tổng chi phí	Tr. Đồng	92.791	107.311	15,65%
5. Lợi nhuận gộp	Tr. Đồng	31.305	35.836	14,47%
6. Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	10.802	11.295	4,57%
7. Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	8.642	9.027	4,45%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018)

▪ **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Bảng số 4: Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2018	TH năm 2018	%TH so với KH
1	Vốn góp của Chủ sở hữu	Tr.đồng	44.000	44.000	100,0%
2	Tổng doanh thu (Doanh thu thuần)	Tr.đồng	100.000	117.875	117,8%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	8.500	9.027	106,2%
4	Tỷ lệ trả cổ tức	Tr.đồng	15,4%	16,4%	106,4%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và NQ họp ĐHCĐ thường niên 2018)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Xuân Thu	Tổng Giám đốc
2	Ông Trần Văn Phú	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Vũ Văn Phong	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Thái Bình	Phụ trách kế toán

Thông tin cụ thể của các thành viên Ban điều hành như sau:

1) Họ và tên	: PHẠM XUÂN THU
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh:	: 09/10/1973
- Nơi sinh	: Xã Đặng Cương, Huyện An Hải, TP Hải Phòng
- Số CMND	: 030873717
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Số 22/18, đường mương Hồ Sen, P Dư Hàng Kênh, Q Lê Chân, TP Hải Phòng
- Điện thoại	: 0903.210.514
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác	:
+ Từ T4/1992 – T2/2002	: Nhân viên lao động tiền lương
+ Từ T3/2002 – T4/2004	: Phó Phòng Tổng hợp



+ Từ T5/2004 – T4/2007	: Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp
+ Từ T5/2007 – T9/2010	: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
+ Từ T10/2010 – T5/2015	: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Phục vụ mai táng Hải Phòng
+ Từ T6/2015 – 10/2016	: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng
+ Từ T11/2016 đến nay	: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ	: 24.200 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân	24.200 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ
+ Sở hữu đại diện	0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty	: Không
- Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	: Không

2) Họ và tên	: TRẦN VĂN PHÚ
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh:	: 09/09/1976
- Nơi sinh	: Bệnh viện Lê Chân, TP Hải Phòng
- Số CCCD	: 031 076 004 904
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Số 7/9 đường Phạm Văn Đồng, P Anh Dũng, Q Dương Kinh, TP Hải Phòng
- Điện thoại	: 0904.090.976
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác	:
+ Từ T7/1995 – T10/1995	: Công nhân lao động
+ Từ T11/1995 – T10/2000	: Nhân viên bảo vệ
+ Từ T11/2000 – T4/2003	: Cán bộ Phòng Nghiệp vụ Việc tang
+ Từ T5/2003 – T4/2011	: Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Việc tang
+ Từ T5/2011 – T5/2015	: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV

	Phục vụ mai táng
+ Từ T6/2015 – đến nay	: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Phục vụ mai táng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ	: 683.900 cổ phần, chiếm 15,54% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân	: 23.900 cổ phần, chiếm 0,54% vốn điều lệ
+ Sở hữu đại diện	: 660.000 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ
<i>(Đại diện phần vốn Nhà nước - Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)</i>	
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty	: Không
- Người có liên quan nắm giữ cổ phần	: Không
3) Họ và tên	: VŨ VĂN PHONG
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh:	: 25/03/1971
- Nơi sinh	: Xã Đồng Thái, Huyện An Hải, TP Hải Phòng
- Số CCCD	: 031 071 006 596
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Số 6/444 Tô Hiệu, Hồ Nam, Lê Chân, TP Hải Phòng
- Điện thoại	: 0913.245.651
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác	:
+ Từ T4/1989 – T2/2002	: Nhân viên bảo vệ Công ty Phục vụ mai táng : Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính Công ty TNHH MTV Phục vụ mai táng
+ Từ T5/2004 – T4/2011	: Phó Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty TNHH MTV Phục vụ mai táng
+ Từ T5/2011 – T5/2015	: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty TNHH MTV Phục vụ mai táng

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

Năm 2018, Công ty có sự thay đổi nhân sự như sau:

TT	Thời gian	Thay đổi	Nội dung	Căn cứ pháp lý	Lý do
1	Ngày 01/4/2018	Miễn nhiệm	Bà Bùi Thị Tuân không còn đảm nhiệm chức vụ kế toán trưởng Công ty	NQ HĐQT số 18/NQ-HĐQT ngày 27/3/2018 và NQ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 24/4/2018	Đến tuổi nghỉ hưu
2	Ngày 01/4/2018	Bổ nhiệm	Bà Vũ Thị Kim Liên đảm nhiệm chức vụ Phụ trách kế toán Công ty	NQ HĐQT số 18/NQ-HĐQT ngày 27/3/2018	Bổ sung phụ trách kế toán
3	Ngày 22/10/2018	Miễn nhiệm	Bà Vũ Thị Kim Liên không còn đảm nhiệm chức vụ Phụ trách kế toán Công ty	NQ họp HĐQT số 91/NQ-HĐQT ngày 11/10/2018	Thay thế phụ trách kế toán
4	Ngày 22/10/2018	Bổ nhiệm	Ông Nguyễn Thái Bình đảm nhiệm chức vụ Phụ trách kế toán Công ty		Bổ sung Phụ trách kế toán

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng số 6: Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2018

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
1. Phân theo trình độ lao động	212	100
- Trình độ Đại học và trên đại học	75	35
- Trình độ cao đẳng	10	5
- Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	44	21
- Lao động phổ thông	83	39
2. Phân theo giới tính	212	100
- Nam	134	63
- Nữ	78	37

(Nguồn: Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng)

2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

• **Chính sách đào tạo**

Nhìn chung, Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn về dịch vụ mai

tảng, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được nhu cầu cung cấp dịch vụ mai táng trên thị trường.

Lao động của Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại cơ sở đào tạo chuyên nghiệp có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp, đây là chính sách nâng cao năng suất lao động trong chiến lược quản lý phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

• **Chính sách lương thưởng trợ cấp**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2018, Công ty đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các nghĩa trang, mua sắm máy móc trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh từ nguồn vốn tự có của Công ty nhằm mục đích tiết kiệm chi phí đầu tư, tăng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng số vốn đầu tư năm 2018 là 13,19 tỷ đồng, các hạng mục đầu tư như sau:

Bảng số 7: Các khoản đầu tư lớn năm 2018

TT	Tài sản	Số tiền (Triệu đồng)
1	Đầu tư mua mới 02 xe ô tô ca	2.304
2	XDCSHT khu KM1-5 NT Phi Liệt	3.797
3	XDCSHT Khu T15 NT Phi Liệt	516
4	XDCSHT khu T16 NT Phi Liệt	577
5	Xây tường chắn tuyến 17 NT Phi Liệt	195
6	San gạt, vận chuyển đất thừa tại NT Phi Liệt	536
7	Cải tạo bãi đỗ xe Ninh Hải	826
8	Hệ thống xử lý khí thải Đài hóa thân	3.924

9	Dự án xây dựng trụ sở công ty	515
---	-------------------------------	-----

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính năm 2017 – 2018

Chỉ tiêu		Năm 2017	Năm 2018 (Tr.đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	87.973	100.914	14,71%
Doanh thu thuần	Tr.đồng	101.896	117.875	15,68%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr.đồng	12.786	13.929	8,94%
Lợi nhuận khác	Tr.đồng	(1.984)	(2.634)	/
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	10.802	11.295	4,56%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8.642	9.027	4,45%
Tỷ lệ cổ tức	%/MG	15,7%	16,4%	4,46%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2017 – 2018

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,13	1,06
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,38	0,35
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,43	0,50
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Vốn chủ sở hữu không gồm nguồn kinh phí và quỹ khác)	Lần	0,83	1,12
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Lần	2,40	2,56
Vòng quay tổng tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	1,10	1,25
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	8,48	7,66

Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu BQ	%	18,13	19,91
Hệ số LNST/Tổng tài sản BQ	%	9,32	9,56
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12,55	11,82

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.400.000 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.572.200 cổ phần (chiếm 81,19%)
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng): 827.800 cổ phần (chiếm 18,81%) (*)

(*) Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng là số cổ phần thuộc sở hữu của người lao động mua theo cam kết làm việc tại công ty cổ phần khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Phục vụ mai táng Hải Phòng. Số cổ phần mua theo cam kết làm việc tại Công ty cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo thời gian cam kết làm việc của người lao động.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng số 10: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước	211	4.400.000	100%
1.1	Tổ chức	02	3.278.000	74,5%
1.2	Cá nhân	209	1.122.000	25,5%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng Cộng		211	4.400.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông nhận do VSD chốt ngày 18/3/2019)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ thời điểm cổ phần hóa chuyển đổi theo mô hình Công ty cổ phần (02/6/2015) đến nay, Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 44.000.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2018, Công ty vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức lớn như: Sự cạnh tranh giữa các Công ty khác cùng ngành, các dịch vụ tang lễ tư nhân tại thành phố Hải

Phòng ngày càng gia tăng, một số tỉnh thành lân cận cũng đã đầu tư lò hỏa táng. Nền kinh tế tăng trưởng không ổn định làm ảnh hưởng tới nhu cầu của người dân thành phố Hải Phòng tới việc sử dụng các dịch vụ mai táng, hỏa táng, cải táng... Hội đồng quản trị đã định hướng kịp thời tiếp tục triển khai mở rộng phục vụ hỏa táng tại các khu vực ngoại thành, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các nghĩa trang đáp ứng mọi nhu cầu của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Ban điều hành cùng sự phấn đấu nỗ lực của tập thể người lao động, Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Cụ thể như sau:

Bảng số 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (Tr.đồng)
1	Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018	100.913
2	Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2018	45.570
3	Vốn góp của chủ sở hữu	44.000
4	Tổng doanh thu	118.641
5	Tổng Chi phí	107.347
6	Lợi nhuận trước thuế	11.294
7	Lợi nhuận sau thuế	9.026
8	Tỷ lệ trả cổ tức (%/MG) (Mệnh giá cổ phần 10.000 đồng)	16,4% (1.640 đồng/1 cổ phiếu)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018)

(*) Đánh giá chung:

Đạt được kết quả như trên, Ban lãnh đạo Công ty đã luôn theo dõi sát các diễn biến của thị trường nhằm đưa ra các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các bước đi được thực hiện một cách cẩn trọng và được điều chỉnh dự trên diễn biến tình hình kinh tế thị trường của từng thời kỳ.

Công ty không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ hiện có, đồng thời có kế hoạch mở rộng phát triển các dịch vụ hàng hóa các loại bình quách, mộ đá cao cấp, xây dựng cơ sở hạ tầng khu kiểu mẫu, khu cao cấp đáp ứng mọi nhu cầu của tang chủ.

Ban lãnh đạo Công ty đã có các biện pháp kịp thời điều động nhân công, phối kết hợp giữa các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị cơ sở để phục vụ các ngày hỏa táng cao điểm và di chuyển mộ vô chủ từ các dự án, công trình xây dựng về nghĩa trang Phi Liệt chôn cất, quản lý theo quy định của nghĩa trang Thành phố.

Công ty đã tính toán cân đối nguồn vốn đủ cho hoạt động SXKD, thời gian vốn nhàn rỗi đưa vào hoạt động tài chính, sử dụng vốn hợp lý, đúng mục đích, tổ chức kinh doanh có hiệu quả, khai thác tối đa công suất lò hỏa táng. Xây dựng, sử dụng và thường xuyên rà soát các định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư; Tăng cường công tác quản lý doanh thu, chi phí. Cuối năm 2018, số lượng ca hỏa táng tăng cao cũng góp phần làm cho doanh thu tăng.

Năm 2018, tiếp tục đà tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận, Công ty không những duy trì ổn định mà còn đạt được kết quả cao về tỷ lệ chia cổ tức với mức cổ tức dự kiến chi trả là 15,4% so với mức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 dự kiến là 16,4%. Qua

đó thất được sự định hướng đúng đắn, kịp thời của Hội đồng quản trị; các biện pháp đề ra để thực hiện kế hoạch đã được kiểm soát chặt chẽ trong công tác điều hành, sự cố gắng phấn đấu hết mình của mỗi người lao động trong Công ty.

Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ chính trị Thành phố giao: Các sản phẩm dịch vụ công ích ngày càng được cải thiện, nâng cao. Do vậy, Công ty đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ của các cấp lãnh đạo Thành phố, sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018

ĐVT: Triệu đồng

TÀI SẢN	31/12/2017	31/12/2018	% tăng giảm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	42.214	53.671	27,14%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	10.905	13.649	25,16%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.592	3.682	42,05%
4. Hàng tồn kho	28.106	35.997	28,08%
5. Tài sản ngắn hạn khác	611	343	- 43,86%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	45.758	47.242	3,24% %
1. TSCĐ hữu hình	35.702	38.154	6,87%
2. Tài sản dở dang dài hạn	2.929	794	- 72,89%
3. Tài sản dài hạn khác	7.127	8.294	16,37%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	87.973	100.913	14,71%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2017 – 2018

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	% tăng giảm
C. NỢ PHẢI TRẢ	37.352	50.842	36,11%
I. Nợ ngắn hạn	37.352	50.842	36,11%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	5.060	4.913	-2,90%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11.744	20.687	76,15%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	195	2.946	1410,77%
4. Phải trả người lao động	2.996	3.813	27,27%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	-	1.362	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	12.439	12.575	-89,05%
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.500	4.500	0,00%
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	418	46	-89,00%
II. Nợ dài hạn	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm, Ban Giám đốc đã thực hiện phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của từng đơn vị, kiểm soát cơ cấu tài sản, nâng cao hiệu quả đầu tư của Công ty. Kiểm soát và ngăn ngừa rủi ro, biến động của thị trường, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Kiện toàn, bổ nhiệm cán bộ quản lý ở các phòng, đội phù hợp yêu cầu công việc. Nâng cao vai trò quản lý, tham mưu từ bộ máy văn phòng.

- Tổ chức các đợt thi đua khen thưởng chào mừng các sự kiện trọng đại là động lực kích thích cán bộ công nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm với các công việc và tinh thần đoàn kết tập thể.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm, quý, tháng.

- Tăng cường công tác truyền thông, đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư.

- Xây dựng chế độ báo cáo trong các buổi họp giao ban hàng tuần và có kết luận giao ban gửi từng phòng, đội.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu năm 2019, Công ty tiếp tục xây dựng và giữ vững thương hiệu, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước. Mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực mai táng, hỏa táng, cải táng, kinh doanh các mặt hàng cao cấp gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng ổn định và bền vững theo chiều sâu, bảo đảm chất lượng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của lĩnh vực hỏa táng.

Là một ngành nghề đặc thù và khá nhạy cảm, chịu ảnh hưởng rất lớn bởi phong tục tập quán của từng vùng miền, Công ty phải luôn cố gắng để thích ứng với sự khác biệt về văn hóa giữa các vùng. Dù là dịch vụ tang lễ nhưng lại liên quan đến đời sống cũng như văn hóa của khu vực miền Bắc và thành phố Hải Phòng.

Năm 2019, diện tích đất khu chôn lấp tại nghĩa trang Phi Liệt ngày càng dần bị thu hẹp; việc di chuyển, xây dựng mới trụ sở Công ty ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Dịch vụ việc tang tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh của các cơ sở dịch vụ tư nhân, các công ty khác cùng ngành nghề tại thành phố Hải Phòng và dịch vụ hỏa táng ngày càng phát triển mạnh tại các tỉnh lân cận. Dự đoán số lượng ca hỏa táng có chiều hướng giảm do các tỉnh thành lân cận đã đầu tư lò hỏa táng. Vì vậy, Công ty cần thiết phải tăng cường mở rộng công tác tuyên truyền, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhằm thu hút các đám hỏa táng tại các huyện ngoại thành Hải Phòng và các tỉnh lân cận về thiêu tại Đài hóa thân hoàn vũ Hải Phòng.

Năm 2018, Công ty di chuyển 875 ngôi mộ vô chủ thuộc dự án Vinhomes doanh thu 8,5 tỷ đồng. Mùa cải táng năm 2018, sau năm nhuận số lượng mộ đến hạn cải táng từ những năm trước dồn lại cho nên số lượng mộ cải táng là 600 ngôi gấp đôi so với năm bình thường, doanh thu tăng từ cải táng, xây dựng cơ sở hạ tầng, các loại tháp mộ, tiểu quách các loại là 5,6 tỷ đồng. Gần 100 ca hỏa táng xác không tiêu từ ngoại thành về Đài hóa thân thiêu cũng góp phần làm cho doanh thu tăng gần 1 tỷ đồng. Dự án Vinhomes đã

hoàn thành trong năm 2018. Năm nay, số lượng di chuyển mộ vô chủ, cải táng giảm mạnh so với năm 2018 dẫn đến doanh thu dự kiến giảm khoảng 14 tỷ đồng. Công ty cần có các biện pháp kịp thời điều động nhân lực, hàng hóa, phương tiện vận tải đủ để đáp ứng mọi yêu cầu của nhân dân. Cần thiết Công ty phải đầu tư theo chiều sâu, như các loại bình quách, mộ đá cao cấp; xây dựng cơ sở hạ tầng khu kiêu mẫu, khu cao cấp đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công tác phục vụ tang lễ.

Tiếp tục duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác, đúng theo các quy định hiện hành. Tối đa cố gắng của cổ đông; chăm lo quyền lợi chính đáng cho người lao động là nền tảng để công ty phát triển lâu dài và bền vững.

Năm 2019, Công ty dự kiến số lượng mai táng 200 đám, cải táng 300 ngôi, hỏa táng 8.300 ca. Giá trị các chỉ tiêu kinh tế dự kiến năm 2019 như sau:

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	TH năm 2018	KH năm 2019
1	Vốn góp của chủ sở hữu	Tr. đồng	44.000	44.000
2	Doanh thu thuần	Tr đồng	117.875	100.000
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	9.027	8.500
4	Tỷ lệ cố tức chi trả	%/MG	16,4%	15,4%

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán viên chấp thuận toàn phần với Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

IV. Định hướng của Hội đồng quản trị

1. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2019, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh an toàn và hiệu quả. Cụ thể như sau:

❖ **Mục tiêu tổng quát:**

- Nhiệm vụ quan trọng của Công ty trong năm 2019 là tiếp tục duy trì mọi mặt hoạt động kinh doanh, giữ vững vị thế và thương hiệu của Công ty.
- Phương châm kinh doanh cho năm 2019 và các năm tiếp theo là an toàn – hiệu quả – bền vững;
- Mục tiêu lớn nhất năm 2019 của HĐQT là tổ chức thoái vốn thành công; Ổn định bộ máy quản lý; Tài chính kinh tế công ty ổn định và phát triển. Chuẩn bị các nguồn vốn để xây dựng trụ sở Công ty trên khu đất mới.

❖ **Định hướng về hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Tập trung chỉ đạo và giám sát thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế;
- Duy trì, đẩy mạnh các hoạt động cung ứng, bán hàng. Cung cấp dịch vụ đáp ứng mọi nhu cầu của nhân dân;
- Nâng tầm chất lượng dịch vụ phục vụ của Công ty;
- Củng cố, không ngừng mở rộng khách hàng và mở rộng thị phần. Đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền việc hỏa táng tại các huyện ngoại thành.

❖ **Về hoạt động tổ chức:**

- Coi trọng mô hình tổ chức tinh gọn, hiệu quả. Củng cố đội ngũ nhân sự có kỹ năng,

chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề kỹ thuật cao.

- Đào tạo, nâng cao chất lượng và trình độ đội ngũ quản lý điều hành các cấp, gắn bó với Công ty.

- Tổ chức các chương trình thực tế, sự kiện cho toàn Công ty xây dựng văn hóa doanh nghiệp, hình thành thương hiệu bản sắc riêng của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị:

Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hồng Lê	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
2	Trần Văn Phú	Ủy viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
3	Vũ Văn Phong	Ủy viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
4	Phan Mạnh Dũng	Ủy viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị:

- 1. Họ và tên :** NGUYỄN HỒNG LÊ
- Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh: : 14/02/1969
 - Nơi sinh : Phường Trại Cau, quận Lê Chân, TP Hải Phòng
 - Số CMND : 030732634
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Số 4A lô B30 Khu E Cát Bi, Ngô Quyền, TP Hải Phòng
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác :
 - + Từ T12/1988- T09/1992 : Nhân viên bảo vệ Công ty Phục vụ Mai táng
 - + Từ T10/1992 – T06/1996 : Cán bộ Phòng Nghiệp vụ Việc tang Công ty Phục vụ mai táng
 - + Từ T7/1996 – T2/2004 : Phó trưởng ban BQL Nghĩa trang Ninh Hải Công ty Phục vụ mai táng
 - + Từ T3/2004–T7/2006 : Trưởng ban BQL Đài Hóa Thân Hoàn Vũ Công ty Phục vụ mai táng
 - + Từ T8/2006 – T12/2007 : Trợ lý Ban Giám đốc Công ty Công ty Phục vụ mai táng
 - + Từ T1/2008 – T7/2010 : Phó Giám đốc Công ty Công ty Phục vụ mai táng

11/10/2018

- + Từ T8/2010 – T3/2012 : Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Phục vụ mai táng
- + Từ T4/2012 – T5/2015 : Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Phục vụ mai táng
- + Từ T6/2015 – T10/2016 : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng
- + Từ T11/2016 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 1.312.600 cổ phần, chiếm 29,83% vốn điều lệ
Trong đó:

+ *Sở hữu cá nhân* : 234.600 cổ phần, chiếm 5,33% vốn điều lệ

+ *Sở hữu đại diện* : 1.078.000 cổ phần, chiếm 24,5% vốn điều lệ

(Đại diện phần vốn Nhà nước - Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

2. Họ và tên : TRẦN VĂN PHÚ

Đã nêu trong mục lý lịch thành viên Ban điều hành

3. Họ và tên : VŨ VĂN PHONG

Đã nêu trong mục lý lịch thành viên Ban điều hành

4. Họ và tên : PHAN MẠNH DŨNG

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: : 28/08/1972
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Số CMND : 030773647
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú : Số 36 Đinh Tiên Hoàng, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng - Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
- + Từ T11/1991- T12/2005 : Nhân viên kế toán Công ty Phục vụ mai táng
- + Từ T1/2006 - 2009 : Phó Giám đốc Công ty Xây dựng và Đầu tư Bạch Đằng 6 Thuộc Tổng công ty Xây dựng Bạch Đằng.
- + Từ T1/2010 -2014 : Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Hoàng Phát.
- + Từ T1/2015 –T4/2015 : Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư công trình và Thương mại Hoàng Phát.
- + Từ T4/2015- đến nay : Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư công trình và Thương mại Hoàng Phát. Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư công trình và Thương mại Hoàng Phát.
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 440.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
Trong đó:
- + Sở hữu cá nhân : 00 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện : 440.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
(Đại diện phần vốn của Công ty TNHH Đầu tư Công trình và Thương mại Hoàng Phát)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

10
N
P
U
P
T

Thư ký Hội đồng quản trị là người giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc đôn đốc các đơn vị, phòng ban chuyên môn lập báo cáo thường xuyên; Lập kế hoạch, thông báo lịch làm việc, chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, ghi chép và lập biên bản các cuộc họp, thu thập tài liệu, cung cấp thông tin tài chính, bản sao biên bản HĐQT, thông báo kết luận các cuộc họp HĐQT và các thông tin khác cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và cổ đông; Thực hiện nhiệm vụ thư ký cho các thành viên HĐQT và các nhiệm vụ khác do HĐQT giao.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2018:

TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT	Ngày 05/3/2018	Triển khai nhiệm vụ năm 2018: Lập kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Tiếp tục bổ sung hoàn thiện phương án thoái vốn. Đầu tư xe ca, Hệ thống xử lý khói lò hỏa táng GĐII. Kế hoạch doanh thu từ 85 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng.
2	Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT	Ngày 27/3/2018	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty đến tuổi nghỉ hưu. Phân công nhiệm vụ tạm thời Phụ trách kế toán.
3	Nghị Quyết số 23/NQ-HĐQT	Ngày 11/4/2018	Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018; dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Công ty; Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đến tuổi nghỉ hưu.
4	Nghị Quyết số 23/NQ-ĐHĐCĐ-PVMT	Ngày 24/4/2018	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
5	Nghị quyết số 91/NQ-HĐQT	Ngày 22/10/2018	Phân công nhiệm vụ Phụ trách kế toán

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
Nguyễn Hồng Lê	Chủ tịch HĐQT	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

2. Ban kiểm soát

Bảng số 15: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hải Yên	Trưởng Ban Kiểm soát

193
G
H
MA
H
P

2	Nguyễn Văn Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Phạm Ngọc Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát

Sơ yếu của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

1. Họ và tên	: NGUYỄN VĂN TÂM
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh:	: 16/01/1960
- Nơi sinh	: Hải Phòng
- Số CMND	: 030171854
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Số 2/185 Tôn Đức Thắng-Hải Phòng
- Điện thoại	: 0989093078
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	:
+ Từ năm 1984 - 1999	: Chuyên viên Sở Tài chính Hải Phòng
+ Từ năm 2000 - 2009	: Phó trưởng phòng nghiệp vụ I, Sở Tài chính Hải Phòng
+ Từ năm 2010 – 05/2015	: Trưởng phòng nghiệp vụ I, Sở Tài chính Hải Phòng
+ Từ 06/2015 – 10/2016	: Trưởng phòng nghiệp vụ I, Sở Tài chính Hải Phòng, Trưởng ban Kiểm soát
+ Từ 11/2016 đến nay	: Chuyên viên chính Phòng tài chính doanh nghiệp sở Tài chính Hải Phòng. Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phục vụ Mai táng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phục vụ Mai táng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Chuyên viên chính Phòng tài chính doanh nghiệp sở Tài chính Hải Phòng
- Số lượng cổ phần nắm giữ	: 220.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ <i>Sở hữu cá nhân</i>	: 00 cổ phần
+ <i>Sở hữu đại diện</i>	: 220.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ
(Đại diện phần vốn Nhà nước - Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)	
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Không

94
T
Y
I
N
T
A
I
N
G
H
A
I
P
H
O
N
G

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- 2. Họ và tên : NGUYỄN THỊ HẢI YẾN**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: : 10/01/1972
- Nơi sinh : Xã An Bài, Huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình
- Số CMND : 030840453
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 09/232 Nguyễn Văn Linh, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, TP Hải Phòng
- Điện thoại : 0913.246.572
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác :
- + Từ T12/1992 – T12/2000 : Kế toán Công ty Phục vụ mai táng
- + Từ T1/2002 – T10/2010 : Phó trưởng phòng Kế toán thống kê Công ty Phục vụ mai táng
- + Từ T11/2010 – T4/2015. : Kiểm soát viên Công ty Công ty TNHH MTV Phục vụ mai táng Hải Phòng
- + Từ T5/2015 - đến nay : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 14.200 cổ phần, chiếm 0,32% vốn điều lệ
- Trong đó:
- + Sở hữu cá nhân : 14.200 cổ phần, chiếm 0,32% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- 3. Họ và tên : PHẠM NGỌC SƠN**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: : 09/01/1977
- Nơi sinh : Hải Phòng

- Số CMND : 031001064 Cấp ngày: 23/03/2009 Tại: Hải Phòng
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : 101/63 phố Cẩm, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chuyên viên phòng TCDN – Sở Tài chính
 - Số lượng cổ phần nắm giữ : 220.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ
- Trong đó*
- Sở hữu cá nhân : 00 cổ phần
 - Sở hữu đại diện của UBND thành phố Hải Phòng : 220.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
 - Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát thực thi nhiệm vụ theo quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 13/7/2015 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng. Năm 2019, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự một số cuộc họp của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty.

Lập kế hoạch và triển khai giám sát các mặt hoạt động của Công ty để kiểm tra, xem xét, rà soát các quy chế của Công ty đã ban hành, giám sát quá trình thực hiện các nghị quyết HĐQT, nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2018.

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng, hàng năm của Công ty.

Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan tới hoạt động của Công ty trong năm.

Định kỳ quý, năm Ban kiểm soát cùng với HĐQT, Người đại diện quản lý phần vốn Nhà nước lập báo cáo giám sát tài chính theo nội dung quy định gửi chủ sở hữu (UBND TP Hải Phòng) và các cơ quan quản lý doanh nghiệp.

Các thành viên Ban Kiểm soát đã kiểm soát và báo cáo kết quả theo từng lĩnh vực phân công về Trưởng ban kiểm soát để tổng hợp công tác giám sát, thẩm tra tại Công ty.

▪ **Thẩm định báo cáo tài chính:**

Qua thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2018, Ban Kiểm soát Công ty thống nhất ý kiến đánh giá, nhận xét của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Báo cáo tài chính của Công ty



đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/1/2018 đến ngày 31/12/2018 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty đã đảm bảo công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

▪ **Kết quả giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc**

Năm 2018, HĐQT đã triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. HĐQT đã đưa ra những định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển trung và dài hạn, đồng thời cơ sự quyết liệt trong công tác quản lý sản xuất với mục tiêu chính là xây dựng công ty trở thành doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực dịch vụ tang lễ, phát triển bền vững, toàn diện về mọi mặt trong nền kinh tế thị trường có sự cạnh tranh của các thành phần kinh tế khác; đảm bảo hài hòa lợi ích của chủ sở hữu, doanh nghiệp và lợi ích của các cổ đông; không ngừng cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Thực hiện công văn chỉ đạo của UBND thành phố về việc thoái 100% vốn nhà nước tại Công ty. Chủ tịch HĐQT đã quán triệt quan điểm, nghiêm túc thực hiện chỉ đạo Công ty xây dựng dự thảo phương án thoái vốn trình UBND thành phố phê duyệt. Tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư về phương án thoái vốn của Công ty, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo bổ sung tiếp tục trình UBND thành phố phê duyệt.

Các hoạt động của Hội đồng quản trị đã tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và trong thẩm quyền cho phép.

Các hoạt động của Công ty đã được ban lãnh đạo điều hành và bộ máy quản lý giúp việc triển khai thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT Công ty.

Hàng quý HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty đã tiến hành các cuộc họp, Ban Kiểm soát cũng được mời tham dự một số cuộc họp. Nội dung các cuộc họp nhằm giải quyết, đánh giá các vấn đề về điều hành cũng như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong các quý trên tất cả các lĩnh vực: Sản xuất, kỹ thuật, kinh doanh phục vụ, công tác tài chính, quản lý nhân sự, đầu tư xây dựng cơ bản và dự kiến kết hoạch chỉ tiêu cho các quý tới.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính công ty đã đạt được năm 2018 như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	%TH so với KH
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	44.000	44.000	100%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	100.000	118.641	118%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8.500	9.026	106%

310
ÔN
ỚP
VUI
AI P
IN TI

4	Dự kiến cổ tức được chia/Vốn điều lệ	%/MG	15,4%	16,4%	106%
---	--------------------------------------	------	-------	-------	------

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2018 và NQ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018)

- Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018 của Công ty:

ĐVT: Tr. Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	1/1/2018
	TỔNG TÀI SẢN	100.913	87.972
1	Tài sản ngắn hạn	53.671	42.214
2	Tài sản dài hạn	47.242	45.758
	TỔNG NGUỒN VỐN	100.913	87.972
1	Nợ phải trả	50.842	37.352
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	50.071	50.620
2.1	Vốn góp Chủ sở hữu	44.000	44.000
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	1.570	1.118
2.3	Nguồn kinh phí	4.501	5.502

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Quỹ lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty năm 2018 như sau:

TT	Chức danh	Đơn vị tính	Người quản lý chuyên trách	Người quản lý không chuyên trách
A	Người quản lý Công ty		7	5
I	Hội đồng quản trị:		5	
1	Chủ tịch HĐQT-Người đại diện pháp luật của Công ty	Người	1	
2	Thành viên HĐQT điều hành	Người	3	
3	Thành viên HĐQT không điều hành	Người	1	
II	Ban Kiểm soát:	Người	1	2
1	Thành viên BKS chuyên trách	Người	1	
2	Thành viên BKS kiêm nhiệm	Người		2
III	Ban Điều hành Công ty:	Người	1	3
1	Tổng Giám đốc	Người	1	
3	Phó Tổng Giám đốc kiêm nhiệm	Người		2
4	Kế toán trưởng kiêm nhiệm	Người		1
B	Quỹ lương, thù lao của người quản lý		2.979	399

939
Đ T
H A I T
I O N
H

	Công ty			
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách	Triệu đồng	2.979	
II	Quỹ thù lao của người không chuyên trách	Triệu đồng		399

- Ghi chú: Có 01 người quản lý chuyên trách làm việc trong 4 tháng và 01 người quản lý không chuyên trách làm việc trong 3 tháng.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phục vụ mai táng Hải Phòng tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Báo cáo tài chính của Công ty được công bố trên website của Công ty tại đường link: <http://maihoatanghaiphong.vn/>



**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Hồng Lê